

Số: /KH-UBND

Cao Bằng, ngày tháng 4 năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ phê duyệt Thỏa thuận Paris thực hiện Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu;*

*Căn cứ Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050;*

*Căn cứ Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án về những nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu.*

Thực hiện Quyết định số 1422/QĐ-TTg ngày 19/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, UBND tỉnh Cao Bằng ban hành Kế hoạch thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, như sau:

#### I. MỤC TIÊU

##### 1. Mục tiêu chung

Triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp về thích ứng với biến đổi khí hậu (BĐKH) nhằm giảm thiểu tính dễ bị tổn thương và rủi ro trước những tác động của BĐKH thông qua việc tăng cường, nâng cao khả năng chống chịu, năng lực thích ứng của hệ thống tự nhiên, kinh tế, xã hội, giảm thiểu tổn thất và thiệt hại do BĐKH; thúc đẩy việc lồng ghép thích ứng với BĐKH vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

##### 2. Mục tiêu cụ thể

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả hoạt động thích ứng với BĐKH trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1422/QĐ-TTg ngày 19/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ

ban hành Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (cập nhật).

- Nâng cao khả năng chống chịu và năng lực thích ứng của hệ thống tự nhiên, kinh tế - xã hội, bảo đảm sinh kế bền vững; nâng cao năng lực và nhận thức để sẵn sàng điều chỉnh trước những thay đổi của khí hậu, đặc biệt đến các cộng đồng dân tộc thiểu số, vùng núi cao, vùng thường xuyên chịu thiên tai.

- Giảm nhẹ rủi ro thiên tai, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai và khí hậu cực đoan gia tăng; chủ động ứng phó với thiên tai, khí hậu cực đoan, góp phần giảm thiểu tổn thất và thiệt hại do thiên tai, khí hậu cực đoan và BĐKH trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học trong bối cảnh khí hậu thay đổi.

- Hoàn thiện thể chế, phát huy tiềm năng và nguồn lực nhằm thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu và thúc đẩy việc lồng ghép thích ứng với biến đổi khí hậu vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao năng lực thích ứng với BĐKH của các cấp, các ngành, chính quyền địa phương hai cấp và cộng đồng dân cư vùng bị thiệt hại.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI TRONG GIAI ĐOẠN 2026-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050.**

Các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng nhằm thực hiện 03 nội dung sau:

### **1. Nâng cao khả năng chống chịu và năng lực thích ứng của hệ thống tự nhiên, kinh tế và xã hội, bảo đảm sinh kế bền vững.**

Nâng cao khả năng chống chịu và năng lực thích ứng của hệ thống tự nhiên, kinh tế và xã hội, bảo đảm sinh kế bền vững thông qua đầu tư cho các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu nhằm sử dụng hiệu quả và ngăn chặn tình trạng suy giảm, suy thoái tài nguyên; phát triển nông nghiệp thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu; bảo vệ, phát triển rừng và các hệ sinh thái; phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng; tăng cường hệ thống y tế và chăm sóc sức khỏe; bảo đảm an sinh xã hội và bình đẳng giới.

### **2. Giảm nhẹ rủi ro thiên tai, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai và khí hậu cực đoan gia tăng, góp phần giảm thiểu tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu.**

Triển khai các giải pháp tăng cường năng lực dự báo, cảnh báo sớm thiên tai và các điều kiện khí hậu, thời tiết cực đoan; cải thiện đánh giá và quản lý rủi ro khí hậu; thực hiện các giải pháp giảm nhẹ rủi ro thiên tai, giảm thiểu tổn thất và thiệt hại do các tác động ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của biến đổi khí hậu, sẵn sàng ứng phó với thiên tai và khí hậu cực đoan gia tăng.

### **3. Hoàn thiện thể chế, phát huy tiềm năng và nguồn lực để thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu.**

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về biến đổi khí hậu, hoàn thiện thể chế, chính sách và thúc đẩy việc lồng ghép thích ứng với biến đổi khí hậu vào chiến lược, quy hoạch; thúc đẩy các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu đồng lợi ích, nâng cao nhận thức và sự tham gia của cộng đồng trong các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu thông qua truyền thông, đào tạo, tăng cường nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, huy động các nguồn tài chính, đầu tư và các hoạt động hợp tác quốc tế ứng phó với biến đổi khí hậu.

*(Các nội dung, nhiệm vụ cụ thể, phân công đơn vị chủ trì và đơn vị phối hợp, thời gian thực hiện nhiệm vụ được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).*

## **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

### **1. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch**

Ngân sách nhà nước (*chi thường xuyên, chi đầu tư phát triển*) theo phân cấp hiện hành theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn; Nguồn ngân sách lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án khác; các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

### **2. Kinh phí thực hiện.**

Căn cứ theo nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch, các Cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tham mưu, chủ động lập Dự án/Đề án/Chương trình/Kế hoạch triển khai và trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí triển khai.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Nông nghiệp và Môi trường.**

- Là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh giám sát, đánh giá việc triển khai, thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch; định kỳ sơ, tổng kết, đánh giá chung kết quả thực hiện của tỉnh để tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường định kỳ hoặc theo chỉ đạo của Trung ương.

- Chủ trì, triển khai các nhiệm vụ được giao và phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện Kế hoạch này.

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành và các địa phương lồng ghép, tích hợp các nhiệm vụ thích ứng với BĐKH và giảm thiểu nguy cơ rủi ro do thiên tai vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tham mưu triển khai thực hiện các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu, cảnh báo rủi ro khí hậu và thiên tai.

- Tiếp nhận các khó khăn, vướng mắc của các Cơ quan, đơn vị để kịp thời tham mưu, báo cáo, đề xuất bổ sung các nội dung, nhiệm vụ với Ủy ban nhân

dân tình nhằm giải quyết khó khăn, bất cập, vướng mắc nảy sinh khi thực hiện Kế hoạch.

## **2. Sở Tài chính.**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Công Thương và các cơ quan liên quan rà soát, tổng hợp các nhiệm vụ thích ứng với BĐKH bảo đảm tính liên kết, đồng bộ với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh kêu gọi, thu hút đầu tư, hợp tác quốc tế cho các nhiệm vụ thích ứng với BĐKH trên địa bàn tỉnh.

- Trên cơ sở tổng hợp, đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Công Thương và các cơ quan liên quan, Sở Tài chính tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương để thực hiện Kế hoạch theo quy định.

## **3. Sở Xây dựng.**

- Tổ chức hướng dẫn các địa phương rà soát, thực hiện lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch đô thị và nông thôn trong đó lồng ghép các giải pháp thích ứng với BĐKH; làm cơ sở triển khai, đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, phát triển đô thị, khu dân cư; Phối hợp với các địa phương nghiên cứu, đề xuất các giải pháp cấp, thoát nước, xử lý nước thải, chống ngập, ứng tại các đô thị.

- Theo dõi, giám sát việc thực hiện các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng nằm trong Danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính (cập nhật) được ban hành kèm theo Quyết định số 13/2024/QĐ-TTg ngày 13/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ; rà soát, cập nhật, điều chỉnh danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính.

## **4. Sở Công Thương.**

- Triển khai thực hiện các giải pháp phát triển năng lượng sạch, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và các giải pháp công nghệ đột phá trong tương lai đồng thời bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.

- Theo dõi, giám sát việc thực hiện các cơ sở sản xuất công nghiệp nằm trong Danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính (cập nhật) được ban hành kèm theo Quyết định số 13/2024/QĐ-TTg ngày 13/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ; rà soát, cập nhật, điều chỉnh danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính.

## **5. Sở Y tế.**

- Phát triển mạng lưới y tế, chăm sóc sức khỏe, đáp ứng yêu cầu về phòng chống dịch bệnh và các bệnh mới phát sinh do biến đổi khí hậu.

- Triển khai các mô hình của ngành y tế và sức khỏe cộng đồng nhằm nâng cao khả năng chống chịu của cộng đồng, thích ứng với biến đổi khí hậu.

## **6. Sở Khoa học và Công nghệ.**

Triển khai thực hiện các cơ chế chính sách liên quan đến thúc đẩy chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo phục vụ ứng phó với biến đổi khí hậu; Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ phục vụ các nhiệm vụ, giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu nhằm thực hiện mục tiêu đạt phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050.

## **7. Công an tỉnh**

Đẩy mạnh công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường, tài nguyên; tập trung đấu tranh với một số phương thức, thủ đoạn mới phát sinh trong quá trình phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường, bảo vệ phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học.

## **8. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh**

Rà soát, tăng cường năng lực cho lực lượng tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, bảo đảm an ninh, trật tự trong các tình huống thiên tai, khẩn cấp xảy ra trên địa bàn tỉnh.

## **9. Đài khí tượng thủy văn tỉnh**

- Triển khai ứng dụng các công nghệ dự báo tiên tiến, hiện đại; triển khai các sản phẩm dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn truyền tải đa dạng trên nền tảng công nghệ số; nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ khí hậu và cung cấp thông tin phục vụ phòng chống thiên tai.

- Tăng cường năng lực truyền tin thiên tai kết hợp với hệ thống cơ sở hạ tầng về thông tin, truyền thông quốc gia bảo đảm truyền, phát thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời phục vụ phòng chống thiên tai hiệu quả.

## **10. Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh Cao Bằng**

Tăng cường chủ động theo dõi, nắm bắt kịp thời đưa các tin, bài phóng sự, các mô hình hay, các dự án, đề tài về thích ứng với biến đổi khí hậu, các hiện tượng thiên tai trên địa bàn tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng.

## **11. Ủy ban nhân dân các xã, phường**

- Chủ động triển khai nội dung công việc được phân công trong bảng danh mục nhiệm vụ kèm theo Kế hoạch. Tập trung huy động và bố trí các nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo chất lượng và tiến độ.

- Rà soát các chương trình, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương để lồng ghép với hoạt động thích ứng với BĐKH trên địa bàn quản lý đảm bảo tính liên kết đồng bộ giữa các chương trình, quy hoạch, kế hoạch.

## **12. Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh.**

Đẩy mạnh triển khai các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu và thích ứng với biến đổi khí hậu đến đoàn viên, hội viên, tổ

chức, cá nhân và cộng đồng dân cư. Đồng thời phối hợp triển khai giám sát việc thực hiện các nội dung nhiệm vụ của Kế hoạch này.

### **13. Chế độ báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch.**

Hàng năm, Cơ quan, đơn vị tổng hợp, gửi báo cáo tình hình thực hiện các nhiệm vụ, kiến nghị đề xuất nhiệm vụ về Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 15/01 năm tiếp theo để tổng hợp, báo cáo.

Trên đây là Kế hoạch thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng./.

#### ***Nơi nhận:***

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND xã, phường;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh Cao Bằng;
- Công TTĐT tỉnh (đăng tải công khai);
- Lưu: VT, KT<sub>(TH)</sub>

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Văn Thạch**

## PHỤ LỤC

### Danh mục các dự án/nhiệm vụ ưu tiên thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

#### I. Nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao khả năng chống chịu và năng lực thích ứng của hệ thống tự nhiên, kinh tế và xã hội, bảo đảm sinh kế bền vững

TT	Nhóm nhiệm vụ giải pháp	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian triển khai
<b>I</b>	<b>Sử dụng hiệu quả và ngăn chặn tình trạng suy giảm, suy thoái tài nguyên nước, tài nguyên đất</b>				
1.1	Điều tra đánh giá ảnh hưởng của BĐKH đến tài nguyên nước mặt tỉnh Cao Bằng và đề xuất mô hình quản lý tài nguyên nước mặt.	Đề xuất mô hình quản lý tài nguyên nước mặt và áp dụng mô hình cho một số khu vực.	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	2026-2030
1.2	Điều tra, đánh giá và lập bản đồ phân vùng nguy cơ hạn hán, thiếu nước; tìm kiếm, khoanh định khu vực có triển vọng khai thác nước dưới đất ở các vùng khan hiếm nước mặt.	Xác định vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, ngưỡng khai thác nước dưới đất cho các khu vực, đề xuất áp dụng các biện pháp tích trữ nước, điều hòa phân phối nguồn nước, sử dụng nước tiết kiệm và hiệu quả, hạn chế khai thác, sử dụng nước, chống suy thoái cạn kiệt nguồn nước theo từng cấp độ khan hiếm nước	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	2026-2030
1.3	Nghiên cứu tác động biến đổi khí hậu đến tài nguyên đất của tỉnh, đề xuất và triển khai giải pháp quản lý.	Nghiên cứu tác động biến đổi khí hậu đến tài nguyên đất của tỉnh, đề xuất và triển khai giải pháp quản lý.	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	2026-2030

1.4	Tiếp tục thực hiện lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất	Hoàn thành lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	2026-2030
1.5	Xây dựng hồ chứa nước vãi địa phục vụ nước sinh hoạt và chăn nuôi.	Xây dựng hồ chứa nước vãi địa phục vụ nước sinh hoạt và chăn nuôi.	Sở NN&MT	UBND xã, phường	2026-2030
1.6	Dự án hỗ trợ xây dựng trạm bơm cấp nước cho các diện tích thiếu nước vào mùa khô, tiêu nước vào mùa mưa.	Trạm bơm nước được xây dựng cung cấp nước cho sản xuất nông nghiệp	Sở NN&MT	UBND xã, phường	2026-2030
<b>II Phát triển nông nghiệp thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu</b>					
2.1	<p>Điều chỉnh cơ cấu cây trồng, mùa vụ để thích ứng với biến đổi khí hậu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các khu vực thiếu nước chuyển từ trồng lúa sang trồng cây chịu hạn như ngô lai, lạc, cỏ chăn nuôi.</li> <li>- Khu vực có nguy cơ ngập úng chuyển sang các loại cây có khả năng chịu ẩm, chịu úng khi bão đảm điều kiện tiêu thoát nước như đậu tương, một số rau màu ngắn ngày, cỏ chăn nuôi chịu ẩm....</li> <li>- Mùa vụ trồng sớm hoặc muộn hơn để thích ứng với biến đổi khí hậu (lúa, ngô, cây thuốc lá).</li> </ul>	<p>Cơ cấu cây trồng, mùa vụ thích ứng với BĐKH được xác định.</p> <p>Diện tích được chuyển đổi thích ứng với BĐKH.</p>	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	2026-2030

2.2	Xây dựng các mô hình canh tác lúa cải tiến (SRI); canh tác ngô xen đậu, sắn với lạc, đậu, mô hình thâm canh cây ăn quả theo VietGAP (VGP) thích ứng với biến đổi khí hậu	Diện tích được áp dụng kỹ thuật canh tác cải tiến thích ứng với BĐKH	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	2026-2030
2.3	Tiếp tục nhân rộng diện tích trồng cây gia vị sản xuất hàng hóa theo hướng hữu cơ (cây gừng, nghệ)	Diện tích trồng các loại cây gia vị theo hướng sản xuất hàng hóa (cây gừng và cây nghệ) được nhân rộng trên địa bàn tỉnh.	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	2026-2030 Tiếp tục thực hiện đến năm 2050
2.4	Thực hiện xây dựng mô hình quản lý dịch hại tổng hợp trên cây trồng chủ lực	Xây dựng được các mô hình quản lý dịch hại tổng hợp trên cây trồng chủ lực.	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	2026-2030
2.5	Chuyển đổi các mô hình nuôi cá thích ứng với biến đổi khí hậu như: Mô hình cá - lúa; lúa - ốc ruộng.	Xây dựng được các mô hình nuôi cá - lúa; lúa - ốc ruộng	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	2026-2030
2.6	Tiếp tục hỗ trợ xây lò sấy cải tiến tiết kiệm củi cho thuốc lá	Phối hợp, tuyên truyền các hộ gia đình xây lò sấy thuốc lá cải tiến tiết kiệm củi.	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	2026-2030
2.7	Chủ động thực hiện các biện pháp thích ứng với biến đổi khí hậu trong chăn nuôi trâu, bò.	Tổ chức tuyên truyền, vận động người dân thực hiện các biện pháp phòng, chống đói, rét cho trâu, bò. Tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật bảo quản, chế biến thức ăn thô xanh cho trâu, bò trong vụ đông. Lựa chọn và thực hiện các mô hình trồng các giống cỏ phù hợp với điều kiện thời tiết, khí hậu của tỉnh làm	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	2026-2030

		thức ăn cho trâu, bò.			
2.8	Phát triển các mô hình trang trại chăn nuôi đại gia súc chất lượng cao.	Hỗ trợ các trang trại chăn nuôi đại gia súc chất lượng cao.	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	2026-2030
2.9	Thực hiện hỗ trợ cho các hộ chăn nuôi di dời chuồng trại ra khỏi gầm sàn nhà ở và hỗ trợ xây mới chuồng trại nhằm đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường.	- Tiếp tục hỗ trợ cho các hộ gia đình xây mới chuồng trại đảm bảo vệ sinh môi trường. - Các hộ không thể thực hiện di dời chuồng trại ra khỏi gầm sàn, tiếp tục hướng dẫn thực hiện cải tạo nền chuồng, sử dụng chế phẩm sinh học trong quá trình thu gom, lưu giữ chất thải nhằm đảm bảo chuồng trại hợp vệ sinh không gây ô nhiễm môi trường.	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	2026-2030
2.10	Rà soát, mở rộng diện tích nuôi thủy sản chất lượng cao, áp dụng khoa học công nghệ.	Tăng diện tích nuôi thủy sản chất lượng, có thương hiệu và có lợi thế cạnh tranh.	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	2026-2030
<b>III Quản lý bảo vệ rừng và các hệ sinh thái</b>					
3.1	Bảo vệ và phát triển rừng sản xuất, phòng hộ, đặc dụng.	Triển khai các dự án trồng rừng, ưu tiên rừng đầu nguồn, rừng cây gỗ lớn.	Sở NN&MT	UBND xã, phường	Thường xuyên, Hàng năm
3.2	Tăng cường năng lực công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Cao Bằng	- Kiện toàn lực lượng kiểm lâm, lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách tại các địa bàn trọng điểm về rừng và nguy cơ cháy rừng cao. - Tăng cường tuần tra, kiểm tra, kiểm soát rừng, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	2026-2030

		luật về lâm nghiệp; Ứng dụng công nghệ thông tin trong theo dõi diễn biến rừng, phát hiện sớm phá rừng, khai thác rừng trái phép; xây dựng phương án PCCCR các cấp; Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị PCCCR từng bước trang bị thiết bị giám sát cháy rừng từ xa; Tổ chức diễn tập PCCCR định kỳ tại các khu vực trọng điểm, nhất là rừng phòng hộ, rừng đặc dụng và khu vực giáp biên.			
3.3	Xây dựng dự án định giá rừng, tính toán carbon tích lũy phục vụ cho phát triển thị trường carbon	Thực hiện Dự án định giá rừng, tính toán carbon tích lũy phục vụ cho phát triển thị trường carbon.	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	2026-2030
3.4	Nghiên cứu và áp dụng các giải pháp quản lý bền vững rừng phục vụ cân bằng sinh thái, cải thiện sinh kế và chất lượng cuộc sống.	Xác định các giải pháp trong việc gia tăng giá trị của rừng phục vụ cân bằng sinh thái, cải thiện sinh kế và chất lượng cuộc sống.	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	2026-2030
3.5	Điều tra, kiểm kê đa dạng sinh học và xây dựng cơ sở dữ liệu về ĐDSH, xây dựng bản đồ phân vùng rủi ro do BĐKH đối với các hệ sinh thái tự nhiên từ đó xây dựng kế hoạch ứng phó khẩn cấp cho các hệ sinh thái dễ bị tổn thương.	Tăng cường năng lực, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu cho các hệ sinh thái trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	2026-2030
3.6	Dự án điều tra, nghiên cứu về đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh.	Điều tra, nghiên cứu đánh giá về hiện trạng đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	2026-2030

3.7	Bảo vệ nghiêm ngặt các hệ sinh thái tự nhiên có tầm quan trọng quốc gia.	Khoanh vùng các khu vực bảo vệ nghiêm ngặt các khu vực có tầm quan trọng quốc gia trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	2026-2030
3.8	Phát triển các mô hình thích ứng với BĐKH dựa vào cộng đồng, hệ sinh thái; tăng cường sự tham gia của cộng đồng địa phương trong bảo vệ, bảo tồn và quản lý đa dạng sinh học.	Xây dựng và phát triển các mô hình bảo tồn đa dạng sinh học dựa vào cộng đồng thích ứng với BĐKH	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	2026-2030
<b>IV</b>	<b>Phát triển hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu</b>				
4.1	Phát triển đô thị, hạ tầng đô thị thích ứng với biến đổi khí hậu.	Xây dựng chương trình phát triển đô thị đảm bảo các quy định của pháp luật đồng thời đáp ứng các yêu cầu về đô thị thông minh, xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu.	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	2026-2030
4.2	Đề xuất giải pháp nhằm tăng cường khả năng chống chịu với thiên tai cho các công trình giao thông (chống sạt lở đất, lũ ống, lũ quét...)	Nâng cấp, cải tạo, xây dựng các công trình giao thông tại các khu vực có rủi ro thiên tai cao, chống sạt lở đất, lũ ống, lũ quét...(Lồng ghép thực hiện thông qua công tác thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế các dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và thông qua việc xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ định kỳ hằng năm đối với các tuyến đường được giao quản lý).	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	2026-2030

4.3	Phát triển hạ tầng ngành thông tin, truyền thông thích ứng với BĐKH.	Đầu tư, nâng cấp các trạm, cột, đường dây... phục vụ cho phát triển công nghệ thông tin.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	2026-2030
4.4	Xây dựng các công trình cấp, trữ nước vùng Lục Khu	Xây dựng các công trình hồ bằng vải địa cấp, trữ nước vùng Lục Khu.	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	2026-2030
4.5	Phát triển năng lượng sạch, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và các giải pháp công nghệ đột phá trong tương lai đồng thời bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.	Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và các giải pháp công nghệ đột phá trong tương lai đồng thời bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	2026-2030
<b>V</b>	<b>Tăng cường hệ thống y tế và chăm sóc sức khỏe</b>				
5.1	Xây dựng và nhân rộng các mô hình quản lý, giám sát các dịch bệnh liên quan đến sự thay đổi của thời tiết và khí hậu.	Triển khai thực hiện các mô hình quản lý, giám sát các dịch bệnh liên quan đến sự thay đổi của thời tiết và khí hậu như: (hen suyễn, viêm xoang), tim mạch (đột quỵ, suy tim), đến các bệnh truyền nhiễm (sốt xuất huyết, sốt rét, tiêu chảy, tả).	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	2026-2030
5.2	Xây dựng và nhân rộng các mô hình vệ sinh môi trường và nước sạch thích ứng với biến đổi khí hậu cho cộng đồng và cơ sở y tế, chú trọng khu vực nông thôn, miền núi, đặc biệt là những vùng chịu tác động của bão, lũ, hạn hán.	Triển khai thực hiện các mô hình vệ sinh môi trường và nước sạch thích ứng với biến đổi khí hậu cho cộng đồng và cơ sở y tế, chú trọng khu vực nông thôn, miền núi, đặc biệt là những vùng chịu tác động của bão, lũ, hạn hán.	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	2026-2030

5.3	Xây dựng, nhân rộng các mô hình về dinh dưỡng, thực phẩm, bệnh lây nhiễm, bệnh không lây nhiễm và ứng dụng công nghệ thân thiện với môi trường, công nghệ tái tạo, sử dụng năng lượng sạch thích ứng với biến đổi khí hậu cho cộng đồng và các cơ sở y tế.	Xây dựng, nhân rộng các mô hình về dinh dưỡng, thực phẩm, bệnh lây nhiễm, bệnh không lây nhiễm và ứng dụng công nghệ thân thiện với môi trường, công nghệ tái tạo, sử dụng năng lượng sạch thích ứng với biến đổi khí hậu cho cộng đồng và các cơ sở y tế.	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	2026-2030
<b>VI Bảo đảm an sinh xã hội và bình đẳng giới</b>					
6.1	Tăng cường sự tham gia của phụ nữ, thanh thiếu niên, người dân trong thực hiện các chính sách và hoạt động phòng chống thiên tai, thích ứng với BĐKH.	Xây dựng hướng dẫn lồng ghép bình đẳng giới trong các chương trình phòng chống thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu lồng ghép yếu tố đáp ứng giới; tăng cường sự tham gia của phụ nữ và thanh thiếu niên qua hoạt động tập huấn, truyền thông, mô hình ngôi nhà an toàn, trường học thông minh và sáng kiến cộng đồng nhằm nâng cao năng lực ứng phó và bảo đảm an sinh xã hội.	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	2026-2030
6.2	Nâng cao năng lực cho cán bộ địa phương nhằm bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể, di sản văn hóa phi vật thể và di sản tư liệu trước tác động của biến đổi khí hậu bằng các tri thức địa phương.	Nâng cao năng lực cho cán bộ địa phương nhằm bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể, di sản văn hóa phi vật thể và di sản tư liệu trước tác động của biến đổi khí hậu bằng các tri thức địa phương.	Sở VH TT & DL	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	2026-2030

**II. Nhiệm vụ, giải pháp nhằm giảm nhẹ rủi ro thiên tai, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai và khí hậu cực đoan gia tăng, góp phần giảm thiểu tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu.**

<b>TT</b>	<b>Tên dự án, kế hoạch</b>	<b>Nhiệm vụ cụ thể</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
<b>I</b>	<b>Dự báo và cảnh báo sớm</b>				
1.1	Đầu tư và nâng cấp các trạm môi trường nước mặt tại lưu vực sông Gâm, sông Neo, sông Bằng Giang, sông Quây Sơn và sông Bắc Vọng và các trạm quan trắc môi trường không khí đảm bảo các trạm quan trắc phân bố đều trên địa bàn toàn tỉnh.	Đầu tư và nâng cấp các trạm môi trường nước mặt tại lưu vực sông Gâm, sông Neo, sông Bằng Giang, sông Quây Sơn và sông Bắc Vọng và các trạm quan trắc môi trường không khí đảm bảo các trạm quan trắc phân bố đều trên địa bàn toàn tỉnh.	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường	2026-2030
1.2	Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.	Nâng cao năng lực cho cán bộ chính quyền địa phương ở các cấp về quản lý, triển khai thực hiện các hoạt động Quản lý thiên tai cộng đồng ở các xã, phường.	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường	2026-2030
1.3	Lắp đặt hệ thống cảnh báo sớm thiên tai tại cộng đồng; thiết lập, cập nhật định kỳ thông tin bản đồ rủi ro thiên tai ở từng cộng đồng thôn, xóm.	Hệ thống cảnh báo sớm thiên tai được lắp đặt, quản lý và vận hành.	Sở NN&MT UBND xã, phường	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	2026-2030
<b>II</b>	<b>Xây dựng, nâng cấp công trình phòng chống thiên tai</b>				
2.1	Dự án xây dựng kè đập chống sạt lở đất đá, xói lở bờ sông để bảo vệ nhà cửa, đất nông nghiệp.	Các bờ sông thường xuyên bị sạt lở được xây dựng kè đập chống sạt lở để bảo vệ nhà cửa, đất nông nghiệp.	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	2026-2030

2.2	Dự án nâng cấp sửa chữa hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật thủy lợi.	Cải tạo, nâng cấp sửa chữa hệ thống kênh mương thủy lợi.	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	2026-2030
2.3	Dự án xây mới các công trình hạ tầng kỹ thuật thủy lợi trên các hồ.	Xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật thủy lợi trên các hồ Khuổi Dáng, Khuổi Nám, Khuổi Vàng, Pác Thặng, Khuổi Khoang, Khoa Khon, Nà Vỉ, Nà Quán, Rạng Vỉ và cụm hồ Khuổi Siêm, hồ phân lũ, hồ chứa nước Nà Chi - Bản Vàng.	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	2026-2030
<b>III</b>	<b>Bảo đảm an toàn tính mạng và tài sản người dân, triển khai các giải pháp nhằm giảm thiểu tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu</b>				
3.1	Dự án di dân ra khỏi khu vực bị sạt lở đất, lũ quét	Thực hiện các dự án di dân ra khỏi khu vực bị sạt lở đất, lũ quét.	UBND xã, phường	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	2026-2030
3.2	Tăng cường năng lực cho lực lượng tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn các cấp, bảo đảm an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trong các tình huống thiên tai.	Tăng cường năng lực cho lực lượng tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn các cấp, bảo đảm an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội.	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng	Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường	2026-2030

### **III. Nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thiện thể chế, phát huy tiềm năng và nguồn lực nhằm thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu**

<b>TT</b>	<b>Nhóm nhiệm vụ giải pháp</b>	<b>Nhiệm vụ cụ thể</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
<b>I</b>	<b>Xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách</b>				

1.1	Cập nhật, lồng ghép nội dung về thích ứng biến đổi khí hậu ngành NN&MT vào chiến lược, quy hoạch tỉnh, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm và hàng năm.	Lồng ghép nội dung thích ứng biến đổi khí hậu vào các chương trình hành động, kế hoạch, quyết định...	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	Hàng năm
1.2	Xây dựng và ban hành chính sách hỗ trợ cho người dân khi xảy ra thiên tai hoặc trong vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai.	Ban hành chính sách hỗ trợ cho người dân khi xảy ra thiên tai hoặc trong vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai.	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	2026-2030 Tiếp tục thực hiện đến năm 2050
<b>II Truyền thông, nâng cao nhận thức và thu hút sự tham gia của cộng đồng</b>					
2.1	Xây dựng, triển khai các hoạt động nâng cao nhận thức, tăng cường năng lực thích ứng với BĐKH và giảm nhẹ rủi ro thiên tai cho chính quyền các cấp, tổ chức xã hội và cộng đồng.	Tổ chức các Hội nghị, lớp tập huấn nâng cao nhận thức, tăng cường năng lực thích ứng với BĐKH và giảm nhẹ rủi ro thiên tai cho chính quyền các cấp, tổ chức xã hội và cộng đồng.	Sở NN&MT; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng; Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	Hàng năm Tiếp tục thực hiện đến năm 2050
2.2	Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn nâng cao kỹ năng và vai trò của phụ nữ, thanh thiếu niên trong xây dựng và thực hiện các hoạt động thích ứng với BĐKH, phòng chống thiên tai.	Tổ chức các Hội nghị, lớp tập huấn nâng cao kỹ năng và vai trò của phụ nữ, thanh thiếu niên trong xây dựng và thực hiện các hoạt động thích ứng với BĐKH, phòng chống thiên tai.	Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	2026-2030
2.3	Triển khai các hoạt động tuyên truyền, giáo dục về ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai.	Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục về ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai theo hướng dẫn của các văn bản chỉ đạo cấp trên và phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị, phù hợp với các cấp học, bậc học.	Sở GD&ĐT	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	2026-2030

<b>III</b>	<b>Phát triển nguồn nhân lực</b>				
3.1	Xây dựng, thực hiện các chương trình tăng cường năng lực cho cán bộ tại các sở, ngành và địa phương về công tác thích ứng và ứng phó biến đổi khí hậu.	Nâng cao năng lực cho cán bộ tại các sở, ngành và địa phương về công tác thích ứng và ứng phó biến đổi khí hậu.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	2026-2030
3.2	Cập nhật, lồng ghép, tích hợp các nội dung về ứng phó với BĐKH và phòng chống thiên tai trong triển khai chương trình giáo dục phổ thông ở tất cả các cấp học, bậc học.	Tích hợp các nội dung về ứng phó với BĐKH và phòng chống thiên tai trong triển khai chương trình giáo dục phổ thông ở tất cả các cấp học, bậc học.	Sở GD&ĐT	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	2026-2030
<b>IV</b>	<b>Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ</b>				
4.1	Triển khai nghiên cứu, phát triển, ứng dụng hiệu quả các công nghệ mới, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong hoạt động thích ứng biến đổi khí hậu.	Nghiên cứu, phát triển, ứng dụng hiệu quả các công nghệ mới, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong hoạt động thích ứng biến đổi khí hậu.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	2026-2030
4.2	Nghiên cứu và triển khai thực hiện các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu có đồng lợi ích với giảm phát thải khí nhà kính và phát triển bền vững kinh tế - xã hội.	Thực hiện các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu có đồng lợi ích với giảm phát thải khí nhà kính và phát triển bền vững kinh tế - xã hội.	Sở KH&CN	Sở, ban, ngành; UBND xã, phường	2026-2030

<b>V</b>	<b>Huy động nguồn lực tài chính, đầu tư cho thích ứng với biến đổi khí hậu</b>				
5.1	Rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách tạo thuận lợi để thu hút các dòng vốn đầu tư, hỗ trợ quốc tế cho thích ứng phó BĐKH, phát triển các mô hình hợp tác đầu tư trong thích ứng với BĐKH.	Rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách tạo thuận lợi để thu hút các dòng vốn đầu tư, hỗ trợ quốc tế cho thích ứng BĐKH.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	2026-2030
<b>VI</b>	<b>Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong ứng phó với biến đổi khí hậu.</b>				
6.1	Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ Thỏa thuận Paris về BĐKH và các điều ước, thỏa thuận quốc tế khác có liên quan mà Việt Nam là thành viên.	Định kỳ cập nhật, triển khai thực hiện Kế hoạch thích ứng với BĐKH của tỉnh Cao Bằng.	Sở Ngoại vụ, Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	2026-2030 Tiếp tục thực hiện đến năm 2050.